

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1030: Chúng Sanh Đòi Mạt Pháp Nghe Được, E Rằng Sanh Lòng Hồ Nghi. Cho Nên Mới Hỏi Rằng Nghe Nói Pháp Này, Có Sanh Tâm Tín Nhận Hay Không

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 089)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Chúng sanh đòi mạt pháp nghe được, e rằng sanh lòng hồ nghi. Cho nên mới hỏi rằng nghe nói pháp này, có sanh tâm tín nhận hay không.】

Nói một cách thực tế, đoạn này đối với chúng ta mà nói là có sự cần thiết phải bổ sung vào, không thể lược bỏ đi. Nếu lược bỏ đi, thì đó là đối với những người thượng căn lợi trí mà nói, họ nghe xong sẽ không có vấn đề gì, ý nghĩa quả thực đã viên mãn đầy đủ. Thế nhưng, những người thuộc bậc trung hạ căn, rất có thể sẽ sanh khởi nghi vấn này: Đã nói là không có pháp để thuyết, người năng thuyết là không, pháp sở thuyết cũng là không, vậy chúng ta còn học cái gì nữa? Chẳng có gì để học cả! Người bậc thượng thượng căn nghe lời này sẽ liền khai ngộ, vừa nghe qua là họ liền ngộ nhập; còn người bậc trung hạ căn nghe lời này thì chẳng biết nương vào đâu, không biết phải làm sao cho đúng, vấn đề này quá đổi nghiêm trọng. Rốt cuộc thì người thượng căn rất ít, người có căn tánh trung hạ lại rất nhiều, cho nên ý nghĩa của đoạn này không thể lược bỏ đi. Hơn nữa, về nghĩa lý của Kinh, ở phần trước chúng ta đều đã từng báo cáo qua, nói là không có pháp để thuyết, người năng thuyết là không, pháp sở thuyết cũng là không, vậy có thật sự có việc thuyết pháp hay không? Có chứ. Chư Phật Bồ Tát ngày ngày đều thuyết pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tại thế giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, không có một ngày nào ngưng nghỉ.

Ngài đã giảng thuyết biết bao nhiêu kinh điển như thế, nhưng lưu truyền đến Trung Quốc chỉ là một phần rất nhỏ; bởi vì thời bấy giờ giao thông không thuận tiện, không được tiện lợi như kinh sách ngày nay. Kinh bản thuở xưa được viết trên lá cây Bối Đa La, gọi là “Bối Diệp Kinh”. Lá cây Bối Đa La rất dày, một chiếc lá đại khái có độ dày chừng bằng mười tờ giấy của chúng ta hiện

nay; mỗi một chiếc lá, kinh văn được viết lên trên đó. Cho nên, một bộ kinh, giả sử quý vị nói là một bộ “Kinh Hoa Nghiêm”, đại khái hiện nay một chiếc xe tải lớn cũng chở không hết. Như vậy quý vị mới biết lúc bấy giờ, kinh điển vận chuyển đến Trung Quốc tốn nhiều công sức đến dường nào, phải dùng sức ngựa để kéo, một bộ kinh thường phải dùng đến rất nhiều ngựa, cho nên kinh điển truyền đến Trung Quốc là việc vô cùng gian nan, chẳng hề dễ dàng. Không giống như hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, giấy rất mỏng, chữ in rất nhỏ, một bộ “Đại Tạng Kinh” chỉ cần một cái giá sách là chứa đủ. Thuở trước, khi quý vị đến các tự viện để xem, một bộ “Đại Tạng Kinh” phải cần không gian bao lớn để chứa? Trộn cả một tầng lầu, một Lầu Tàng Kinh, trong đó mới để hết một bộ “Đại Tạng Kinh”. Bởi vì chữ kinh to, quyển kinh cũng lớn, nên không gian chiếm cứ cũng rất rộng, đâu có giống như những quyển sách nhỏ gọn như hiện nay. Tuy nhiên, bộ “Tạng Kinh” ngày xưa, thật sự mà nói việc đọc tụng rất thuận tiện, vì chữ của nó rất lớn, thuộc lối chữ “Thốn khải”, mỗi một chữ đều lớn cỡ một thốn (một tấc) (*), không cần phải đeo kính lão. Người xưa vẫn chưa phát minh ra kính, mắt của họ không bị lão hóa, chữ kinh lại to, đâu có như chữ kinh hiện nay bị thu nhỏ lại đến thế! Hiện tại “Đại Tạng Kinh” tuy đã được thu nhỏ gọn lại, nhưng có thể đọc được không? Không thể đọc được, loại kinh đó không nên đọc nhiều. “Đại Chánh Tạng” hiện nay một bộ gồm một trăm tập, quý vị mà đọc được một tập, e rằng đôi mắt của quý vị đã chịu không nổi rồi, nhất định sẽ bị hỏng mắt. “Tạng Kinh” ngày nay, chỉ có thể coi như là tài liệu tham khảo, không thích hợp để đọc tụng. Bản “Tạng Kinh” dùng để đọc tụng, nhất định phải là loại bản kinh cũ ngày xưa, đó mới là loại dùng để đọc tụng, còn quyển kinh hiện nay không thích hợp cho việc đọc.

Điều này nói lên rằng có việc thuyết pháp, có người thuyết pháp và cũng có pháp được thuyết ra. Tại sao ở chỗ này Phật lại nhấn mạnh rằng không có pháp để thuyết? Mục đích là dạy chúng ta không được chấp trước vào pháp, quý vị chấp trước là sai rồi. Phải biết rằng pháp năng thuyết, pháp sở thuyết, thấy đều do nhân duyên sanh; pháp do duyên sanh, ngay nơi thể của nó là không, trộn chẳng thể được, quý vị chấp trước là sai lầm rồi. Lại nói một lời thành thật, người xưa nghe kinh sẽ khai ngộ, tại sao người thời nay nghe kinh lại không thể khai ngộ? Điều này rất hiện thực, mấu chốt chính là ở chỗ này. Người xưa họ hiểu được “duyên khởi tánh không”, “liễu bất khả đắc”, họ không chấp trước, tâm của họ là trống không, cho nên nghe pháp sẽ khai ngộ. Người thời nay nghe kinh tại sao không thể khai ngộ? Người thời nay chấp trước rằng người năng

thuyết là có, là thật; pháp sở thuyết cũng có, cũng là có thật, tâm của họ không hề trống không. Cho nên dù nghe như thế nào, họ cũng không thể khai ngộ, trái lại càng nghe càng hổng bét. Nếu như họ đem thứ này, đem tất cả kinh pháp mà Phật đã nói, đều chất chứa hết vào trong tâm của chính mình, thì cái tâm đó của họ chính là đồng rác, gom hết thảy rác rưởi (sự chấp pháp) của chư Phật Bồ Tát vào trong đó, họ làm sao có thể khai ngộ chứ? Họ chẳng thể khai ngộ nổi. Cho nên trong tâm không thể chứa đựng vật gì cả, tâm cần phải trống không; trống không thì sẽ linh hiển, gọi là “không linh”. Thế Tôn đã miêng đắng lòng thương ở ngay chỗ này dẫn dụ chúng ta, tâm của quý vị phải trống không; tâm nếu thực sự trống không, tâm liền nhạy bén, vừa nghe thì người đó liền có chỗ ngộ, cho nên chính là cái đạo lý như vậy. Kinh văn phần nửa sau của “Kinh Kim Cang”, cái hay là ở chỗ này, lợi ích của công đức chính là ở chỗ này, tuyệt đối không được chấp trước. Vì vậy kinh có thể đọc, có thể nghe, nhưng không được chấp trước. Bởi vì nó “hữu dụng vô thể” (có tác dụng nhưng không có tự thể), cho nên chấp trước là sai. Chỗ này là Tôn giả Tu Bồ Đề, Ngài biết người trung hạ căn nhất định sẽ có mỗi nghi hoặc này, cho nên ở ngay đây Ngài đặc biệt thay mặt chúng ta thỉnh giáo Thế Tôn, làm thế nào để phá trừ cái nghi hoặc này, khiến cho chúng ta đạt được lợi ích chân thật.

Chú thích:

(*): **Thốn (寸)**: Là đơn vị đo chiều dài truyền thống của Trung Hoa (để phân biệt với hệ đo lường phương Tây, người Việt Nam xưa thường gọi là “tấc ta”). Một thốn tương đương khoảng 3,33 cm. Trong thuật ngữ thư pháp, “Thốn khai” (寸楷) dùng để chỉ lối chữ Khải thư lớn, mỗi chữ được viết vừa vặn trong một ô vuông có cạnh cỡ một thốn (khoảng 3 x 3 cm). Lão Hòa thượng dùng từ này để nhấn mạnh chữ in trong các bản kinh cổ rất to và rõ ràng, giúp hành giả dù lớn tuổi vẫn có thể đọc tụng dễ dàng mà không cần dùng đến kính lão.